

THÔNG TƯ
Quy định về kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật
và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ khoản 6 Điều 55 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;
Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng có tham gia giao thông đường bộ (sau đây viết chung là kiểm định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các trung tâm, trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe - máy quân sự (sau đây viết chung là cơ sở kiểm định); các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong Bộ Quốc phòng có liên quan đến việc kiểm định xe máy chuyên dùng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc kiểm định xe máy chuyên dùng của các doanh nghiệp trong Bộ Quốc phòng đã cổ phần hóa mà Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe máy chuyên dùng* gồm: Xe máy chuyên dùng quân sự; xe máy thi công; xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp được trang bị cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này.

2. *Kiểm định xe máy chuyên dùng* là việc tiến hành kiểm tra định kỳ, đánh giá tình trạng chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe máy chuyên dùng để chứng nhận xe máy chuyên dùng đó đủ điều kiện tham gia giao thông.

3. *Chu kỳ kiểm định* là khoảng thời gian tính bằng tháng, giữa hai lần kiểm định.

4. *Phiếu kiểm định* là bản tổng hợp ghi kết quả kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe máy chuyên dùng khi kiểm định.

5. *Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường* (sau đây viết chung là Giấy chứng nhận kiểm định) là chứng chỉ xác nhận xe máy chuyên dùng đó đã được kiểm tra đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định, đủ điều kiện tham gia giao thông.

6. *Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường* (sau đây viết chung là Tem kiểm định) là biểu trưng được cơ quan có thẩm quyền cấp, dán lên xe máy chuyên dùng sau kiểm định đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, được phép tham gia giao thông theo thời hạn ghi trên Tem kiểm định.

7. *Chỉ huy cơ sở kiểm định* là cá nhân có chức trách, quyền hạn được phép ký tên, đóng dấu trên Phiếu kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Không kiểm định mà cấp Giấy chứng nhận kiểm định, dán Tem kiểm định.
2. Tự ý in phôi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định để sử dụng; bóc, dán Tem kiểm định; sửa đổi các nội dung thông tin in trên Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định.

3. Bố trí người thực hiện công việc kiểm định không đúng quy định.

4. Đưa xe máy chuyên dùng không kiểm định hoặc đã hết thời hạn kiểm định, xe máy chuyên dùng không đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông.

Điều 5. Điều kiện hoạt động và tiêu chuẩn cán bộ, kiểm định viên, nhân viên thống kê

Điều kiện hoạt động và tiêu chuẩn cán bộ, kiểm định viên, nhân viên thống kê kiểm định xe máy chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về điều kiện hoạt động và tiêu chuẩn cán bộ, kiểm định viên, nhân viên thống kê các trung tâm, trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe - máy quân sự.

Điều 6. Phân cấp kiểm định

1. Khu vực Hà Nội: Trung tâm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 01 Cục Xe - Máy/Tổng cục Kỹ thuật; Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 02 Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

2. Khu vực Việt Bắc: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 05 Quân khu 1.

3. Khu vực Tây Bắc: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 06 Quân khu 2.

4. Khu vực Đông Bắc - Duyên hải phía Bắc: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 07 Quân khu 3.

5. Khu vực Nam Quân khu 3 - Bắc Quân khu 4: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 09 Quân đoàn 1.

6. Khu vực Bắc Trung Bộ: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 10 Quân khu 4.

7. Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 11 Cục Xe - Máy/Tổng cục Kỹ thuật; Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 12 Quân khu 5; Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 13 Quân đoàn 3; Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 14 Cục Xe - Máy/Tổng cục Kỹ thuật.

8. Khu vực miền Đông Nam Bộ: Trung tâm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 17 Cục Xe - Máy/Tổng cục Kỹ thuật; Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 16 Quân khu 7.

9. Khu vực miền Tây Nam Bộ: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 19 Quân khu 9.

10. Xe máy chuyên dùng của Binh chủng Công binh: Trạm Kiểm định an toàn kỹ thuật số 20 Binh chủng Công binh.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM ĐỊNH

Điều 7. Chu kỳ kiểm định

1. Xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc sản xuất, lắp ráp trong nước chu kỳ kiểm định lần đầu 36 tháng, chu kỳ kiểm định định kỳ 24 tháng.

2. Xe máy chuyên dùng được cải hoán, cải tạo chu kỳ kiểm định lần đầu 24 tháng, chu kỳ kiểm định định kỳ 12 tháng.

3. Xe máy chuyên dùng có niên hạn sử dụng trên 10 năm tính từ năm sản xuất chu kỳ kiểm định định kỳ 12 tháng.

4. Các trường hợp xe máy chuyên dùng nhập khẩu; sản xuất, lắp ráp trong nước; sau cải tạo cần tham gia giao thông để di chuyển về địa điểm cần thiết, được kiểm định theo quy định tại Thông tư này. Nếu đạt yêu cầu, được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, dán Tem kiểm định có thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kiểm định.

Điều 8. Hồ sơ kiểm định

1. Hồ sơ kiểm định lần đầu gồm:

a) Giấy giới thiệu hoặc công văn đề nghị kiểm định do chỉ huy đơn vị cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên ký tên, đóng dấu;

b) Chứng nhận đăng ký (trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký thì trong giấy giới thiệu hoặc công văn đề nghị phải ghi rõ nhãn hiệu xe, số khung, số máy);

c) Lý lịch xe máy chuyên dùng (chỉ áp dụng đối với xe máy chuyên dùng đã đăng ký);

d) Bản sao tài liệu kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật cơ bản của xe máy chuyên dùng. Đối với xe máy chuyên dùng cải tạo là bản sao bản vẽ tổng thể, thông số kỹ thuật cơ bản, giấy chứng nhận chất lượng và an toàn kỹ thuật xe

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-9990 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

máy chuyên dùng sau cải tạo hoặc biên bản nghiệm thu chất lượng xe máy chuyên dùng sau cải tạo của cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ kiểm định định kỳ gồm: Các tài liệu quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức kiểm định

1. Xe máy chuyên dùng được kiểm định tại cơ sở kiểm định hoặc cơ động kiểm định.

2. Kiểm định xe máy chuyên dùng phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này. Trường hợp cơ động kiểm định phải thực hiện thêm các nội dung theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Kết quả kiểm định

1. Kết quả kiểm định từng nội dung của xe máy chuyên dùng do các kiểm định viên đánh giá và ghi vào Phiếu kiểm định, báo cáo chỉ huy cơ sở kiểm định kết luận, ký tên, đóng dấu theo quy định.

2. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, dán Tem kiểm định

a) Xe máy chuyên dùng sau kiểm định đạt yêu cầu tất cả các nội dung theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này thì được cấp Giấy chứng nhận kiểm định, dán Tem kiểm định;

b) Thời hạn có hiệu lực kiểm định của xe máy chuyên dùng được ghi trực tiếp trong nội dung Tem kiểm định.

Điều 11. Phiếu kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định

1. Phiếu kiểm định được in đen trắng một mặt trên khổ giấy A4 theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận kiểm định được in màu một mặt trên khổ giấy A4 theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

3. Phiếu kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định chỉ có giá trị khi ghi đầy đủ nội dung và được Chỉ huy cơ sở kiểm định ký tên, đóng dấu theo quy định.

Điều 12. Tem kiểm định

1. Tem kiểm định hình tròn, đường kính 95mm, chất liệu giấy và được dán màng nilon bảo vệ; in màu hai mặt theo quy định tại Mẫu 03 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Tem kiểm định chỉ có giá trị khi ghi đầy đủ nội dung và được chỉ huy cơ sở kiểm định ký tên, đóng dấu theo quy định.

3. Các trường hợp Tem kiểm định hết hiệu lực

a) Sau ngày có hiệu lực được ghi trong nội dung Tem kiểm định;

b) Xe máy chuyên dùng bị hư hỏng đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-9990 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Tem kiểm định bị hư hỏng do bong, tróc hoặc tẩy xóa. Trường hợp vì lý do khách quan Tem kiểm định bị hỏng, đơn vị phải có văn bản đề nghị cơ sở kiểm định (nêu rõ lý do) xin đổi Tem kiểm định khác.

4. Vị trí dán Tem kiểm định

a) Đối với xe máy chuyên dùng có kính chắn gió phía trước: dán bên trong phía trên bên phải kính chắn gió theo chiều tiến của xe;

b) Đối với các xe máy chuyên dùng không có kính chắn gió phía trước: dán bên trong buồng lái hoặc tại vị trí dễ quan sát, tránh tác động khách quan làm hỏng Tem kiểm định.

Điều 13. Lưu giữ hồ sơ, dữ liệu kiểm định

Hồ sơ kiểm định do cơ sở kiểm định lập, lưu giữ và hủy tại cơ sở kiểm định trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày kiểm định, gồm:

1. Sổ theo dõi xe máy chuyên dùng vào kiểm định.
2. Phiếu kiểm định của từng xe máy chuyên dùng.
3. Kết quả đo, kiểm tra các thông số kỹ thuật theo từng nội dung kiểm tra (nếu có).
4. Dữ liệu kiểm định được lưu trong phần mềm quản lý thông tin hành chính và kết quả kiểm định.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 14 Trách nhiệm của Tổng cục Kỹ thuật

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và trước pháp luật về công tác quy hoạch, kế hoạch, tổ chức, hoạt động kiểm định xe máy chuyên dùng trong toàn quân.

2. Chỉ đạo Cục Xe - Máy:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở kiểm định; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đúng công tác kiểm định xe máy chuyên dùng theo quy định tại Thông tư này;

b) Xây dựng nội dung, chương trình tổ chức tập huấn cấp Giấy chứng nhận, Thẻ kiểm định viên cho các đối tượng theo quy định;

c) Xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, quản lý công tác kiểm định xe máy chuyên dùng và hướng dẫn các cơ sở kiểm định, đơn vị khai thác sử dụng;

d) In, quản lý các loại phôi Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định quy định tại khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

Điều 15. Trách nhiệm của chỉ huy đơn vị có xe máy chuyên dùng

1. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc quyền thực hiện công tác kiểm định xe máy chuyên dùng theo đúng quy định tại Thông tư này.